



Triết-GK-1 - trắc nghiệm triết

Triết học Mác Lê nin (Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng)

Câu 1: Định nghĩa về vật chất của Lênin bao quát đặc tính quan trọng nhất của mọi dạng vật chất để phân biệt với ý thức, đó là đặc tính gì?

- ☒ a. Thực tại khách quan độc lập với ý thức của con người
- ☐ b. Vận động và biến đổi
- ☐ c. Nhỏ nhất không hề phân chia được.
- ☐ d. Có khối lượng và quảng tính.

Câu hỏi 2

Yêu cầu của quan điểm toàn diện như thế nào?

- ☒ a. Phải xem xét tất cả các mối liên hệ đồng thời phân loại được vị trí, vai trò của các mối liên hệ
- ☐ b. Chỉ xem xét một mối liên hệ
- ☐ c. Phải xem xét tất cả các mối liên hệ của sự vật
- ☐ d. Phải xem xét các mối liên hệ trong một hệ thống nhất định.

Câu hỏi 3

Nguồn gốc xã hội của ý thức là yếu tố nào?

- ☐ a. Lao động và bộ não
- ☒ b. Lao động và ngôn ngữ
- ☐ c. Bộ óc con người
- ☐ d. Sự tác động của thế giới bên ngoài vào bộ óc con người

Câu hỏi 4

Nhân tố nào làm con người tách khỏi thế giới động vật?

- ☐ a. Hoạt động sinh sản duy trì nòi giống
- ☒ b. Lao động.
- ☐ c. Hoạt động tư duy phê phán.
- ☐ d. Quá trình tư duy.

Câu hỏi 5

Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, những tính chất nào sau đây là tính chất của sự phát triển

- ☐ a. Tính phổ biến
- ☐ b. Tính khách quan
- ☒ c. Cả a, b, và d
- ☐ d. Tính chất đa dạng, phong phú và kế thừa

Câu hỏi 6

Đâu là quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về nguồn gốc của ý thức?

- ☐ a. Ý thức ra đời là kết quả quá trình tiến hoá của hệ thần kinh

- ☐ b. Ý thức ra đời là kết quả của một quá trình tiến hóa của bộ não
- ☐ c. Ý thức ra đời là kết quả sự tác động lẫn nhau giữa các sự vật vật chất.
- ☒ d. Ý thức ra đời là kết quả quá trình phát triển lâu dài thuộc tính phản ánh của thế giới vật chất.

Câu hỏi 7

Đâu là quan niệm về vật chất của triết học Mác - Lênin?

- ☐ a. Vật chất trong thế giới là hữu hạn.
- ☒ b. Không đồng nhất vật chất nói chung với dạng cụ thể của vật chất.
- ☐ c. Đồng nhất vật chất nói chung với một dạng cụ thể của vật chất.
- ☐ d. Coi có vật chất chung tồn tại tách rời các dạng cụ thể của vật chất.

Câu hỏi 8

Đâu là quan niệm về vật chất của chủ nghĩa duy vật biện chứng

- ☐ a. Vật chất là cái không gây nên cảm giác cho chúng ta.
- ☐ b. Cái không cảm giác được thì không phải là vật chất
- ☐ c. Cái gì không gây nên cảm giác ở chúng ta thì không phải là vật chất
- ☒ d. Vật chất là cái gây nên cảm giác cho chúng ta

Câu hỏi 9

Khẳng định nào sau đây là ĐÚNG?

- ☐ a. Cả a, b, và c
- ☐ b. Định nghĩa về vật chất của V.I. Lênin đồng nhất vật chất nói chung với một dạng cụ thể của vật chất.
- ☒ c. Định nghĩa về vật chất của V.I. Lênin thừa nhận vật chất tồn tại khách quan ngoài ý thức con người, thông qua các dạng cụ thể.
- ☐ d. Định nghĩa về vật chất của V.I. Lênin thừa nhận vật chất nói chung tồn tại vĩnh viễn, tách rời các dạng cụ thể của vật chất

Câu hỏi 10

Quan điểm phát triển đòi hỏi phải xem xét sự vật như thế nào?

- ☐ a. Xem xét trong trạng thái đang tồn tại của sự vật
- ☒ b. Gồm cả a, b, d
- ☐ c. Xem xét sự chuyển hoá từ trạng thái này sang trạng thái kia
- ☐ d. Xem xét các giai đoạn khác nhau của sự vật

Câu hỏi 11

Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, quá trình hình thành ý thức là quá trình nào?

- ☒ a. Hoạt động chủ động cải tạo thế giới và phản ánh sáng tạo thế giới

- ☐ b. Sáng tạo thuần túy trong tư duy con người
- ☐ c. Hoạt động kiếm sống của con người.
- ☐ d. Tiếp thu sự tác động của thế giới bên ngoài

Câu hỏi **12**

Trong quy luật mâu thuẫn, tính quy định về chất và tính quy định về lượng được gọi là gì?

- ☐ a. Hai thuộc tính
- ☐ b. Hai quá trình
- ☐ c. Hai sự vật
- ☒ d. Hai mặt đối lập

Câu hỏi **13**

Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng nguồn gốc tự nhiên của ý thức gồm những yếu tố nào?

- ☒ a. Gồm b và d
- ☐ b. Bộ óc con người
- ☐ c. Lao động của con người
- ☐ d. Thế giới bên ngoài tác động vào bộ óc

Câu hỏi **14**

Trong mâu thuẫn biện chứng, các mặt đối lập quan hệ với nhau như thế nào?

- ☐ a. Chỉ có mặt đấu tranh với nhau
- ☒ b. Vừa thống nhất vừa đấu tranh với nhau.
- ☐ c. Bài trừ lẫn nhau
- ☐ d. Chỉ thống nhất với nhau.

Câu hỏi **15**

Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, mối liên hệ giữa các sự vật có tính chất gì?

- ☐ a. Tính khách quan, nhưng không có tính phổ biến và đa dạng
- ☒ b. Tính khách quan, tính phổ biến, tính đa dạng
- ☐ c. Tính khách quan, tính phổ biến, tính chủ quan.
- ☐ d. Tính ngẫu nhiên, chủ quan

Câu hỏi **16**

Điền tập hợp từ thích hợp vào chỗ trống của câu sau để có được khái niệm về “lượng”: *Lượng* là khái niệm dùng để chỉ ...(1)... của sự vật, hiện tượng về mặt quy mô, trình độ phát triển, các yếu tố biểu hiện ở số lượng các thuộc tính, ở tổng số các bộ phận, ...(2)... và nhịp điệu vận động và phát triển của sự vật, hiện tượng.

- ☒ a. 1- tính quy định vốn có, 2- ở đại lượng, ở tốc độ
- ☐ b. 1- mối liên hệ và phụ thuộc, 2- bản chất bên trong
- ☐ c. 1- mức độ quy mô, 2- chất lượng, phẩm chất
- ☐ d. Tính quy định vốn có, 2- bản chất bên trong

Câu hỏi **17**

Chọn cụm từ thích hợp điền vào chỗ trống của câu sau để có được khái niệm về cái riêng: “cái riêng là phạm trù triết học dùng để chỉ

- ☐ a. Một quá trình riêng lẻ.
- ☐ b. Một đặc điểm chung của các sự vật
- ☐ c. Nét đặc thù của một số các sự vật
- ☒ d. Một sự vật, một hiện tượng nhất định

Câu hỏi **18**

Chọn cụm từ thích hợp điền vào chỗ trống của câu sau để có được khái niệm về cái chung: “cái chung là phạm trù triết học dùng để chỉ không những có ở một sự vật, hiện tượng nào đó, mà còn lặp lại trong nhiều sự vật, hiện tượng (nhiều cái riêng) khác”.

- ☐ a. Một sự vật, một quá trình.
- ☐ b. Một đặc điểm chung của các sự vật.
- ☒ c. Những mặt, những thuộc tính.
- ☐ d. Những mặt, những thuộc tính không

Câu hỏi **19**

Kết cấu theo các cấp độ của ý thức gồm những yếu tố nào?

- ☒ a. Tự ý thức; tiềm thức; vô thức
- ☐ b. Tri thức; niềm tin; ý chí.
- ☐ c. Cảm giác, khái niệm; phán đoán.
- ☐ d. Tự ý thức, vô thức, tri thức.

Câu hỏi **20**

Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, luận điểm nào sau đây là **SAI**?

- ☐ a. Chỉ khi lượng đạt đến giới hạn của độ mới làm cho chất của sự vật thay đổi.
- ☒ b. Mọi sự thay đổi của lượng đều đưa đến sự thay đổi về chất của sự vật
- ☐ c. Không phải mọi sự biến đổi của lượng đều đưa đến sự biến đổi của chất
- ☐ d. Sự thay đổi của lượng phải đạt đến một giới hạn nhất định mới làm cho chất của sự vật thay đổi

Câu hỏi 21

Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, luận điểm nào sau đây là **ĐÚNG**?

- ☐ a. Phát triển của sự vật chỉ bao hàm sự thay đổi về lượng
- ☒ b. Quá trình phát triển của sự vật là quá trình chuyển hoá từ sự thay đổi dần dần về lượng sang sự thay đổi về chất và ngược lại
- ☐ c. Phát triển của sự vật chỉ bao hàm sự thay đổi về chất
- ☐ d. Không phải sự biến đổi về chất nào cũng là kết quả của sự biến đổi về lượng.

Câu hỏi 22

Điều khẳng định nào sau đây là **SAI**?

- ☒ a. Chủ nghĩa duy vật biện chứng cho rằng động vật bậc cao cũng có ý thức.
- ☐ b. Chủ nghĩa duy vật biện chứng cho rằng động vật bậc cao chưa có ý thức.
- ☐ c. Chủ nghĩa duy vật đều cho ý thức là sự phản ánh hiện thực khách quan vào óc con người.
- ☐ d. Chủ nghĩa duy vật biện chứng cho rằng chỉ có con người mới có ý thức

Câu hỏi 23

Trong những luận điểm sau đây, đâu là luận điểm của quan điểm siêu hình về sự phát triển?

- ☒ a. Xem xét sự phát triển chỉ là sự tăng, hay giảm đơn thuần về lượng
- ☐ b. Xem sự phát triển bao hàm cả sự thay đổi dần về lượng và sự nhảy vọt về chất
- ☐ c. Xem xét sự phát triển của sự vật trong mối liên hệ với sự vật khác.
- ☐ d. Xem sự phát triển đi lên bao hàm cả sự thụt lùi tạm thời

Câu hỏi 24

Thêm cụm từ thích hợp vào câu sau để được định nghĩa về vật chất của Lênin: Vật chất là(1) dùng để chỉ(2).. được đem lại cho con người trong cảm giác, được cảm giác của chúng ta chép lại, chụp lại, phản ánh và tồn tại không lệ thuộc vào cảm giác.

- ☒ a. 1- Phạm trù triết học, 2- Thực tại khách quan.
- ☐ b. 1- Vật thể, 2- hoạt động
- ☐ c. 1-Phạm trù, 2- Thuộc tính cố hữu.
- ☐ d. 1- Phạm trù triết học, 2- Một vật thể

Câu hỏi 25

Đâu là quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về bản chất của ý thức?

- ☒ a. Ý thức là hình ảnh chủ quan của thế giới khách quan
- ☐ b. Ý thức là sự phản ánh thế giới.
- ☐ c. Ý thức là hình ảnh phản chiếu về thế giới khách quan
- ☐ d. Ý thức là tượng trưng của sự vật

Câu hỏi **26**

Phép biện chứng duy vật có mấy nguyên lý cơ bản?

- ☐ a. Một nguyên lý cơ bản
- ☐ b. Ba nguyên lý cơ bản
- ☐ c. Bốn nguyên lý cơ bản
- ☒ d. Hai nguyên lý cơ bản

Câu hỏi **27**

Luận điểm sau đây thuộc lập trường triết học nào: "Phát triển là quá trình chuyển hoá từ những thay đổi về lượng thành sự thay đổi về chất và ngược lại".

- ☐ a. Quan điểm chiết trung và nguy biện
- ☒ b. Quan điểm biện chứng
- ☐ c. Quan điểm siêu hình
- ☐ d. Quan điểm duy tâm siêu hình.

Câu hỏi **28**

Đồng nhất vật chất nói chung với một dạng cụ thể hoặc một thuộc tính cụ thể của vật chất, coi vật chất có giới hạn tột cùng, đó là đặc điểm chung của hệ thống triết học nào?

- ☐ a. Chủ nghĩa duy vật siêu hình thế kỷ XVII - XVIII
- ☒ b. Chủ nghĩa duy vật trước Mác
- ☐ c. Chủ nghĩa duy vật tự phát thời kỳ cổ đại
- ☐ d. Chủ nghĩa duy vật biện chứng

Câu hỏi **29**

Nguyên lý cơ bản của phép biện chứng duy vật là nguyên lý nào?

- ☐ a. Nguyên lý về sự vận động và đứng im của các sự vật
- ☐ b. Nguyên lý về tính liên tục và tính gián đoạn của thế giới vật chất
- ☐ c. Nguyên lý về sự tồn tại khách quan của vật chất
- ☒ d. Nguyên lý về mối liên hệ phổ biến và về sự phát triển

Câu hỏi **30**

Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, vật chất với tư cách là phạm trù triết học có đặc tính gì?

- ☒ a. Vô hạn, vô tận, vĩnh viễn tồn tại, độc lập với ý thức.
- ☐ b. Có giới hạn, có sinh ra và có mất đi.

- ☐ c. Vô hạn, vô tận, vĩnh viễn tồn tại.

.....ĐỀ
NHƯ.....

Câu 1: Luận điểm sau đây thuộc lập trường triết học nào: "Phát triển là quá trình chuyển hoá từ những thay đổi về lượng thành sự thay đổi về chất và ngược lại"

- ☐ a. Quan điểm chiết trung và nguy hiểm.
- ☒ b. Quan điểm biện chứng.
- ☐ c. Quan điểm siêu hình.

Câu 2: Khổng Tử nói rằng: tử sinh hữu mệnh. Phú quý tại thiên. Câu nói đó thể hiện lập trường của trường phái triết học nào

- ☐ a. Chủ nghĩa duy vật siêu hình
- ☐ b. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan
- ☐ c. Chủ nghĩa duy vật biện chứng
- ☒ d. Chủ nghĩa duy tâm khách quan

Câu 3: Trong những luận điểm sau đây, đâu là luận điểm của quan điểm siêu hình về sự phát triển?

- ☒ a. Xem xét sự phát triển chỉ là sự tăng, hay giảm đơn thuần về lượng.
- ☐ b. Xem sự phát triển bao hàm cả sự thay đổi dần về lượng và sự nhảy vọt về chất.
- ☐ c. Xem sự phát triển đi lên bao hàm cả sự thụt lùi tạm thời.

Câu 4: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, luận điểm nào sau đây là sai?

- ☐ a. Không phải lúc nào nội dung và hình thức cũng phù hợp với nhau.
- ☐ b. Nội dung và hình thức không tách rời nhau.
- ☒ c. Nội dung và hình thức luôn luôn phù hợp với nhau.

Câu 5: Có người nói tam giác vuông là cái riêng, tam giác thường là cái chung. Theo anh (chị) như vậy đúng hay sai?

- ☒ a. Đúng
- ☐ b. Sai
- ☐ c. Vừa đúng vừa sai

Câu 6: Luận điểm sau đây thuộc lập trường triết học nào: "Mối liên hệ nhân quả là do cảm giác con người quy định"

- ☒ a. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan.
- ☐ b. Chủ nghĩa duy vật siêu hình
- ☐ c. Chủ nghĩa duy tâm khách quan.
- ☐ d. Chủ nghĩa duy vật biện chứng.

Câu 7: Nhà triết học nào cho nguyên tử và khoảng không là thực thể đầu tiên của thế giới và đó là lập trường triết học nào?

- ☒ a. Đêmocrit, chủ nghĩa duy vật thời cổ đại.
- ☐ b. Aristot, - chủ nghĩa duy vật thời cổ đại.
- ☐ c. Hêraclít, chủ nghĩa duy vật thời cổ đại.

☐ d. Đê mêcrít, chủ nghĩa duy tâm khách quan.

Câu 8: Tục ngữ có câu: Tức nước vỡ bờ. Câu nói đó nói lên:

☐ a. Tất cả các phương án đều đúng

☐ b. Cách thức của sự phát triển

☒ c. Nguồn gốc, động lực của sự phát triển

☐ d. Khuynh hướng của sự phát triển

Câu 9: Phương pháp luận tôn trọng khách quan và phát huy tính tích cực sáng tạo của nhân tố chủ quan có mâu thuẫn với nhau không?

☐ a. Có

☒ b. Không

Câu 10: Theo quan niệm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, các mối liên hệ có vai trò như thế nào đối với sự tồn tại và phát triển của sự vật?

☐ a. Có vai trò khác nhau, nên chỉ cần biết một số mối liên hệ.

☐ b. Có vai trò ngang bằng nhau.

☒ c. Có vai trò khác nhau, cần phải xem xét mọi mối liên hệ.

Câu 11: Triết học Mác ra đời trong điều kiện kinh tế - xã hội nào?

☐ a. Cả a, b, c

☐ b. Chủ nghĩa tư bản đã trở thành chủ nghĩa đế quốc.

☐ c. Phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa mới xuất hiện.

☒ d. Phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa đã trở thành phương thức sản xuất thống trị.

Câu 12: Trong những luận điểm sau, đâu là luận điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng?

☐ a. Mỗi người chỉ là sự thể hiện của cái chung, không có cái đơn nhất của nó.

☒ b. Mỗi con người vừa là cái riêng, đồng thời có nhiều cái chung với người khác.

☐ c. Mỗi con người là một cái riêng, không có gì chung với người khác,

Câu 13: Triết học nghiên cứu thế giới như thế nào?

☒ a. Như một chỉnh thể thống nhất

☐ b. Như một đối tượng vật chất cụ thể

☐ c. Như một hệ đối tượng vật chất nhất định

Câu 14: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, vật chất với tư cách là phạm trù triết học có đặc tính gì?

☒ a. Tồn tại khách quan, Vô hạn, vô tận, vĩnh viễn tồn tại, độc lập với ý thức.

☐ b. Có giới hạn, có sinh ra và có mất đi.

☐ c. Vô hạn, vô tận, vĩnh viễn tồn tại.

Câu 15: Đối tượng của triết học có thay đổi trong lịch sử không?

☒ a. Có

☐ b. Không

Câu 16: Triết học là gì?

☐ a. Triết học là tri thức lý luận của con người về thế giới.

☒ b. Triết học là hệ thống tri thức lý luận chung nhất của con người về thế giới và vị trí của con người trong thế giới

☐ c. Triết học là tri thức về thế giới tự nhiên

☐ d. Triết học là tri thức về tự nhiên và xã hội

Câu 17: Đỉnh cao nhất của tư tưởng duy vật cổ đại về vật chất là ở chỗ nào?

☒ a. ở thuyết nguyên tử của Lơíp và Đêôcrít.

☐ b. ở quan niệm về con số là bản nguyên của thế giới.

☐ c. ở quan niệm về lửa là bản nguyên của thế giới

Câu 18: Nhà triết học nào cho nước là thực thể đầu tiên của thế giới và quan điểm đó thuộc lập trường triết học nào?

☐ a. Béccoli, - chủ nghĩa duy tâm chủ quan.

☒ b. Thales - chủ nghĩa duy vật thời cổ đại.

☐ c. Platôn, - chủ nghĩa duy tâm khách quan.

☐ d. Điđrô - Chủ nghĩa duy vật biện chứng.

Câu 19: Tôn trọng quan điểm toàn diện trong nhận thức và thực tiễn sẽ giúp con người khắc phục được những sai lầm:

☒ a. Tất cả các phương án đều đúng.

☐ b. Quan điểm phiến diện

- ☐ c. quan điểm chiết trung
- ☐ d. Quan điểm bình quân

Câu 20: Quan điểm sau đây thuộc trường phái triết học nào: cái gì cảm giác được là vật chất.

- ☐ a. Chủ nghĩa duy vật siêu hình.
- ☐ b. Chủ nghĩa duy tâm khách quan
- ☒ c. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan.
- ☐ d. Chủ nghĩa duy vật biện chứng.

Câu 21: Theo V.I.Lênin, những phát minh của khoa học tự nhiên cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX đã làm tiêu tan cái gì?

- ☐ a. Tiêu tan dạng tồn tại cụ thể của vật chất.
- ☐ b. Tiêu tan vật chất nói chung.
- ☒ c. Tiêu tan giới hạn hiểu biết trước đây về vật chất, quan điểm siêu hình về vật chất.

Câu 22: Đồng nhất vật chất nói chung với một vật thể hữu hình cảm tính đang tồn tại trong thế giới bên ngoài là quan điểm của trường phái triết học nào?

- ☐ a. Chủ nghĩa duy vật biện chứng.
- ☒ b. Chủ nghĩa duy vật tự phát.
- ☐ c. Chủ nghĩa duy vật siêu hình.
- ☐ d. Chủ nghĩa duy tâm.

Câu 23: Xác định nguyên nhân của sự phát sáng của dây tóc bóng đèn.

- ☒ a. Sự tác động giữa dòng điện và dây tóc bóng đèn
- ☐ b. Nguồn điện

☐ c. Dây tóc bóng đèn

Câu 24: Quan niệm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về tính sáng tạo của ý thức là thế nào?

☐ a. ý thức tạo ra vật chất.

☒ b. ý thức tạo ra hình ảnh mới về sự vật trong tư duy.

☐ c. ý thức tạo ra sự vật trong hiện thực.

Câu 25: Sự khác nhau cơ bản giữa phản ánh ý thức và các hình thức phản ánh khác của thế giới vật chất là ở chỗ nào?

☐ a. Tính đúng đắn trung thực với vật phản ánh.

☒ b. Tính sáng tạo, năng động.

☐ c. Tính bị quy định bởi vật phản ánh.

Câu 26: Theo quan điểm của CNDVBC thì nguồn gốc của mối liên hệ do:

☒ a. Do tính thống nhất vật chất của thế giới. .

☐ b. Do cảm giác thói quen của con người tạo ra.

☐ c. Do lực lượng siêu nhiên (thượng đế, ý niệm) sinh ra.

☐ d. Do tư duy con người tạo ra rồi đưa vào tự nhiên và xã hội.

Câu 27: Đòi hỏi của quan điểm toàn diện như thế nào?

☐ a. Chỉ xem xét một mối liên hệ.

☒ b. Phải xem xét tất cả các mối liên hệ đồng thời phân loại được vị trí, vai trò của các mối liên hệ.

☐ c. Phải xem xét tất cả các mối liên hệ của sự vật.

Câu 28: Nhà triết học nào coi lửa là thực thể đầu tiên của thế giới và đó là lập trường triết học nào?

- ☐ a. Anaximen, - chủ nghĩa duy vật tự phát.
- ☐ b. Hêraclít, - chủ nghĩa duy tâm khách quan.
- ☒ c. Hêraclít, - chủ nghĩa duy vật thời cổ đại.
- ☐ d. Đêmocrit, - chủ nghĩa duy vật thời cổ đại.

Câu 29: Kant nói: Cái đẹp không nằm ở đôi má hồng của cô thiếu nữ, mà ở đôi mắt của kẻ si tình. Câu nói đó thể hiện lập trường của trường phái triết học nào

- ☐ a. Thuyết bất khả tri
- ☐ b. Chủ nghĩa duy tâm khách quan
- ☒ c. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan
- ☐ d. Chủ nghĩa duy vật

Câu 30: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng điều kiện cần và đủ cho sự ra đời và phát triển ý thức là những điều kiện nào?

- ☒ a. Gồm cả A và B.
- ☐ b. Bộ óc con người và thế giới bên ngoài tác động vào bộ óc người
- ☐ c. Lao động của con người và ngôn ngữ.

Câu 31: Đây là quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về bản chất của ý thức?

- ☐ a. ý thức là thực thể độc lập.
- ☐ b. ý thức là sự phản ánh hiện thực khách quan vào bộ óc con người.
- ☐ c. ý thức là năng lực của mọi dạng vật chất.
- ☒ d. ý thức là sự phản ánh sáng tạo hiện thực khách quan vào bộ óc con người.

Câu 32: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, đâu là nguyên nhân của cách mạng vô sản.

- ☐ a. Sự xuất hiện nhà nước tư sản
- ☒ b. Mâu thuẫn giữa giai cấp tư sản và giai cấp vô sản.
- ☐ c. Sự xuất hiện giai cấp vô sản và Đảng của nó
- ☐ d. Sự xuất hiện giai cấp tư sản.

Câu 33: Coi vận động của vật chất chỉ là biểu hiện của vận động cơ học, đó là quan điểm về vận động và vật chất của trường phái triết học nào?

- ☐ a. triết học duy tâm.
- ☐ b. triết học duy vật thời kỳ cổ đại.
- ☐ c. triết học duy vật biện chứng.
- ☒ d. triết học thế kỷ XVII - XVIII.

Câu 34: Mọi cái đơn nhất đều chuyển hóa thành cái chung. Quan điểm này đúng hay sai?

- ☒ a. Sai
- ☐ b. Đúng

Câu 35: Nguồn gốc lý luận trực tiếp của triết học Mác là gì?

- ☒ a. Triết học cổ điển Đức
- ☐ b. Kinh tế chính trị cổ điển Anh
- ☐ c. Chủ nghĩa duy vật Khai sáng Pháp
- ☐ d. Chủ nghĩa xã hội không tưởng Pháp và Anh

Câu 36: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy tâm chủ quan, mối liên hệ giữa các sự vật do cái gì quyết định?

- ☐ a. Do lực lượng siêu tự nhiên (thượng đế) quyết định.
- ☐ b. Do bản tính của thế giới vật chất.
- ☒ c. Do cảm giác của con người quyết định.

Câu 37: Lão Tử nói: Phúc họa tương y. Câu nói đó thể hiện đặc trưng nào của phương pháp biện chứng

- ☒ a. Mối liên hệ giữa các mặt đối lập.
- ☐ b. Sự đứng im tương đối
- ☐ c. Sự vận động phát triển

Câu 38: Thuật ngữ siêu hình xuất hiện vào thời gian nào?

- ☐ a. Thế kỷ 20
- ☐ b. Thế kỷ XIX
- ☒ c. Thế kỷ 15-18
- ☐ d. Thời cổ đại

Câu 39: Mọi cái chung đều chuyển hóa thành cái đơn nhất. Quan điểm này đúng hay sai?

- ☒ a. Sai
- ☐ b. Đúng

Câu 40: Phát minh ra hiện tượng phóng xạ và điện tử bác bỏ quan niệm triết học nào về vật chất

- ☐ a. Quan niệm duy vật biện chứng về vật chất.
- ☐ b. Quan niệm duy tâm về vật chất cho nguyên tử không tồn tại.
- ☒ c. Quan niệm duy vật siêu hình về vật chất.

Câu 41: Khi nói vật chất là cái được cảm giác của chúng ta chép lại, phản ánh lại, về mặt nhận thức luận V.I. Lênin muốn khẳng định điều gì?

☒ a. Cảm giác, ý thức của chúng ta có khả năng phản ánh đúng thế giới khách quan.

☐ b. Cảm giác ý thức của chúng ta không thể phản ánh đúng thế giới vật chất.

☐ c. Cảm giác, ý thức phụ thuộc thụ động vào thế giới vật chất.

Câu 42: Triết học ra đời vào thời gian nào?

☒ a. Thế kỷ VIII – thế kỷ VI trước CN

☐ b. Thế kỷ II sau CN

☐ c. Thiên niên kỷ II. TCN

Câu 43: Đây là quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về phản ánh?

☐ a. Phản ánh chỉ là đặc tính của một số vật thể.

☐ b. Phản ánh không phải là cái vốn có của thế giới vật chất, chỉ là ý thức con người tưởng tượng ra.

☒ c. Phản ánh là thuộc tính của mọi dạng vật chất là cái vốn có của mọi dạng vật chất.

Câu 44: Trong các quan điểm sau đây, đây là quan điểm siêu hình về sự phát triển?

☐ a. Xem xét sự phát triển là một quá trình tiến từ thấp lên cao. từ đơn giản đến phức tạp. bao hàm cả sự tụt lùi, đứt đoạn.

☒ b. Xem xét sự phát triển như một quá trình tiến lên liên tục, không có bước quanh co, tụt lùi, đứt đoạn.

☐ c. Xem xét sự phát triển như là quá trình đi lên bao hàm cả sự lặp lại cái cũ trên cơ sở mới.

Câu 45: Trường phái triết học nào phủ nhận nguồn gốc vật chất của ý thức

☐ a. Chủ nghĩa duy vật siêu hình

☒ b. Chủ nghĩa duy tâm

☐ c. Chủ nghĩa duy vật biện chứng

Câu 46: Luận điểm sau đây về sự phát triển thuộc lập trường triết học nào: "Phát triển diễn ra theo con đường tròn khép kín, là sự lặp lại đơn thuần cái cũ hoặc phủ định sạch trơn cái cũ".

☐ a. Quan điểm biện chứng duy tâm.

☒ b. Quan điểm siêu hình.

☐ c. Quan điểm biện chứng duy vật.

Câu 47: Hãy sắp xếp theo trình tự xuất hiện từ sớm nhất đến muộn nhất các hình thức thế giới quan sau: Triết học, tôn giáo, thần thoại:

☒ a. Thần thoại - tôn giáo - triết học

☐ b. Tôn giáo - thần thoại - triết học

☐ c. Triết học - tôn giáo - thần thoại

☐ d. Thần thoại - triết học - tôn giáo

Câu 48: Đây là quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về vận động?

☒ a. Vận động là sự tự thân vận động của vật chất, không được sáng tạo ra và không mất đi.

☐ b. Vận động là sự đẩy và hút của vật thể.

☐ c. Vận động được sáng tạo ra và có thể mất đi.

Câu 49: Triết học Mác ra đời vào thời gian nào?

- ☐ a. Những năm 30 của thế kỷ XIX.
- ☐ b. Những năm 20 của thế kỷ XIX
- ☒ c. Những năm 40 của thế kỷ XIX.

Câu 50: Tôn trọng quan điểm toàn diện của nguyên lý về mối liên hệ phổ biến sẽ giúp con người khắc phục được những sai lầm nào?

- ☐ a. Chủ quan nóng vội, chủ nghĩa chiết trung, phiến diện, bình quân dàn trải
- ☒ b. Chủ nghĩa chiết trung, Chủ nghĩa bình quân, Quan điểm phiến diện
 - ☐ c. Bảo thủ trì trệ, chủ nghĩa chiết trung, phiến diện, bình quân dàn trải

.....Đề

Nhưng.....

1. Đặc trưng của phương pháp siêu hình ?
⇒ Nhận thức thế giới trong trạng thái tĩnh tại, cô lập tách rời
2. Quan điểm sau đây thuộc trường phái triết học nào: Cái gì cảm giác được là vật chất
⇒ Chủ nghĩa duy tâm chủ quan
3. Khi nói vật chất là thứ được cảm giác ta chép lại, phản ánh lại, về mặt nhận thức V.I.Lênin muốn khẳng định điều gì?

⇒ **Cảm giác, ý thức của chúng ta có khả năng phản ánh đúng thế giới khách quan.**

4. Trường phái triết học nào phủ nhận vai trò của bộ óc con người trong nguồn gốc của ý thức

=> Chủ nghĩa duy tâm khách quan

5. Trong những luận điểm sau đây, đâu là luận điểm của quan điểm siêu hình về sự phát triển?

=> Xem xét sự phát triển chỉ là sự tăng, hay giảm đơn thuần về lượng

6. Tôn trọng quan điểm toàn diện trong nhận thức và thực tiễn sẽ giúp con người khắc phục được những sai lầm:

A. Quan điểm phiến diện

B. Quan điểm bình quân

C. Quan điểm chiết trung

D. Cả 3 đều đúng

7. Đối tượng của triết học có thay đổi trong lịch sử không?

=> Có

8. Triết học Mac ra đời trong điều kiện kinh tế- xã hội nào?

=> Phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa đã trở thành phương thức sản xuất thống trị

9. Triết học là gì?

=> Triết học là hệ thống tri thức lý luận chung nhất của con người về thế giới và vị trí của con người trong thế giới.

10. Theo Lênin, những phát minh của khoa học tự nhiên cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX đã làm tiêu tan cái gì?

=> Tiêu tan giới hạn hiểu biết trước đây về vật chất, quan điểm siêu hình về vật chất.

11. Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, luận điểm nào sau đây là sai?

A. Không phải lúc nào nội dung và hình thức cũng phù hợp với nhau

B. Nội dung và hình thức luôn luôn phù hợp với nhau.

C. Nội dung và hình thức không tách rời nhau.

12. Đây là quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về bản chất của ý thức?

=> Ý thức là sự phản ánh sáng tạo hiện thực khách quan vào bộ óc con người.

13. Sự khác nhau cơ bản giữa phản ánh ý thức và các hình thức phản ánh khác của thế giới vật chất ở chỗ nào?

=> Tính sáng tạo, năng động.

14. Triết học ra đời vào thời gian nào?

=> Thế kỉ VIII -Thế kỉ VI trước CN

15. Trong những luận điểm sau, đây là luận điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng?

=> Mỗi con người vừa là cái riêng, đồng thời có nhiều cái chung với người khác.

16. Phát minh ra hiện tượng phóng xạ và điện tử bác bỏ quan niệm triết học nào về vật chất?

=> Quan niệm duy vật siêu hình về vật chất.

17. Trong các quan điểm sau đây, đây là quan điểm siêu hình về sự phát triển?

=> Xem xét sự phát triển như một quá trình tiến lên liên tục, không có bước quanh co, thụt lùi, đứt đoạn.

18. Lão Tử nói: Phúc họa tương y. Câu nói đó thể hiện đặc trưng nào của phương pháp biện chứng?

=> Mối liên hệ giữa các mặt đối lập.

19. Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng điều kiện cần và đủ cho sự ra đời và phát triển ý thức là những điều kiện nào?

A. Bộ óc con người và thế giới bên ngoài tác động vào bộ óc con người

B. Lao động của con người và ngôn ngữ.

C. Cả A và B

20. Mọi cái đơn nhất đều chuyển hóa thành cái chung. Quan điểm này là đúng hay sai

=> Sai

21. Tôn trọng quan điểm toàn diện của nguyên lý về mối quan hệ phổ biến sẽ giúp con người khắc phục được những sai lầm nào?

=> Chủ nghĩa chiết trung, Chủ nghĩa bình quân, Quan điểm phiến diện.

22. Luận điểm sau đây về sự phát triển thuộc lập trường triết học nào: “Phát triển diễn ra theo con đường tròn khép kín, là sự lặp lại đơn thuần cái cũ hoặc phủ định sạch trơn cái cũ.”

=> Quan điểm siêu hình

23. Thuật ngữ siêu hình xuất hiện vào thời gian nào?

=> Thế kỉ 15-18.

24. Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng thì nguồn gốc của mỗi liên hệ do:

=> Do tính thống nhất vật chất của thế giới.

25. Luận điểm sau đây thuộc lập trường triết học nào: “ Phát triển là quá trình chuyển hóa từ những thay đổi về lượng thành sự thay đổi về chất và ngược lại”?

=> Quan điểm biện chứng.

26. Phương pháp biện chứng ra đời cùng với sự xuất hiện của triết học Mac?

=> Sai.

27. Trường phái triết học nào phủ nhận nguồn gốc vật chất của ý thức?

=> Chủ nghĩa duy tâm

28. Đây là quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về phản ánh?

=> Phản ánh là thuộc tính của mọi dạng vật chất là cái vốn có của mọi dạng vật chất.

29. Đòi hỏi của quan điểm toàn diện như thế nào?

=> Phải xem xét tất cả các mối liên hệ đồng thời phân loại được vị trí, vai trò của các mối liên hệ.

30. Triết học Mac ra đời vào thời gian nào?

=> Những năm 40 của thế kỉ XIX

31. Coi vận động của vật chất chỉ là biểu hiện của vận động cơ học, đó là quan điểm về vận động và vật chất của trường phái triết học nào?

=> Triết học thế kỉ XVII- XVIII

32. Nguồn gốc lý luận trực tiếp của triết học Mac là gì?

=> Triết học cổ điển Đức.

33. Xác định nguyên nhân của sự phát sáng của dây tóc bóng đèn?

=> Sự tác động giữa dòng điện và dây tóc bóng đèn.

34. Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, đâu là nguyên nhân của CM vô sản?

=> Mâu thuẫn giữa gc tư sản và gc vô sản.

35. Khổng tử nói rằng: tử sinh hữu mệnh. Phú quý tại thiên. Câu nói đó thể hiện lập trường của trường phái triết học nào?

=> Chủ nghĩa duy tâm khách quan.

36. Kant nói: Cái đẹp không nằm ở đôi má hồng của cô thiếu nữ, mà ở đôi mắt của kẻ si tình. Câu nói đó thể hiện lập trường của trường phái triết học nào?

=> Chủ nghĩa duy tâm chủ quan

37. Luận điểm sau đây là của trường phái triết học nào: Mối liên hệ nhân quả tồn tại khách quan phổ biến và tất yếu trong thế giới vật chất.

=> Chủ nghĩa duy vật biện chứng.

38. Nhà triết học nào cho nguyên tử và khoảng không là thực thể đầu tiên của thế giới và đó là lập trường triết học nào?

=> Đêmocrit, Chủ nghĩa duy vật thời cổ đại.

39. Đỉnh cao nhất của tư tưởng duy vật cổ đại về vật chất là ở chỗ nào?

=> Ở thuyết nguyên tử của Lơ xíp và Đêmocrit.

40. Nhà triết học nào coi lửa là thực thể đầu tiên của thế giới và đó là lập trường triết học nào?

=> Hêcaclít, Chủ nghĩa duy vật thời cổ đại.

41.Theo quan điểm của phép duy vật biện chứng thì bước nhảy đột biến có đồng nghĩa với nóng vội đốt cháy giai đoạn không?

=> Không.

42. Nhà triết học nào cho nước là thực thể đầu tiên của thế giới và quan điểm đó thuộc lập trường triết học nào?

=> Thales, Chủ nghĩa duy vật thời cổ đại.

43.Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, vật chất với tư cách là phạm trù triết học có đặc tính gì?

=> Tồn tại khách quan, Vô hạn, vô tận, vĩnh viễn tồn tại, độc lập với ý thức.

44.Mọi cái chung đều chuyển hóa thành cái đơn nhất. Quan điểm này đúng hay sai?

=> Sai.

45. Có người nói tam giác vuông là cái riêng, tam giác thường là cái chung. Theo anh chị như vậy đúng hay sai?

=> Đúng

46.Đâu là quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về vận động?

=> Vận động là sự tự thân vận động của vật chất, không được sáng tạo ra và không mất đi.

47. Theo quan điểm của chủ nghĩa duy tâm chủ quan, mối liên hệ giữa các sự vật do cái gì quyết định?

=> Do cảm giác của con người quyết định.

48.Triết học nghiên cứu thế giới ntn?

=> Như một chỉnh thể thống nhất.

49.Theo quan niệm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, các mối liên hệ có vai trò ntn đối với sự tồn tại và phát triển của sự vật.

=> Có vai trò khác nhau, cần phải xem xét mọi mối liên hệ.

50.Luận điểm sau đây thuộc lập trường triết học nào: “ Mối liên hệ nhân quả là do cảm giác con người quy định”

=> Chủ nghĩa duy tâm chủ quan.

ÔN TẬP TRẮC NGHIỆM CHƯƠNG 2

I. VẬT CHẤT VÀ Ý THỨC

1. Trình bày quan điểm về vật chất và hạn chế của CNDV trước Mac về vật chất?

1.1 Điểm chung trong quan niệm của các nhà triết học duy vật thời kì cổ đại về vật chất là ?

⇒ Đồng nhất vật chất với vật thể cụ thể cảm tính, với thuộc tính phổ biến của vật thể.

1.2 Tính đúng đắn trong quan niệm vật chất của các nhà triết học duy vật thời kì cổ đại là?

⇒ Xuất phát từ thế giới vật chất, từ kinh nghiệm thực tiễn để khái quát quan niệm vật chất.

1.3 Đỉnh cao của quan niệm duy vật cổ đại về phạm trù vật chất?

⇒ Nguyên tử của Đê-mô-crit

1.4 Hạn chế của các nhà triết học cổ đại trong quan niệm về vật chất là?

⇒ Đồng nhất vật chất với một số dạng vật thể cụ thể, cảm tính.

2 Phân tích điều kiện ra đời, nội dung và ý nghĩa định nghĩa vật chất của Lênin?

2.1 Lênin đã đưa ra quan niệm về vật chất trong tác phẩm nào?

⇒ Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán.

2.2 Khi khoa học tự nhiên phát hiện ra tia X, ra hiện tượng phóng xạ, ra điện tử là một thành phẩm cấu tạo nên nguyên tử. Theo Lênin điều đó chứng tỏ gì?

⇒ Giới hạn hiểu biết trước đây của chúng ta về vật chất mất đi.

2.3 Những phát minh của vật lý học cận đại đã bác bỏ khuynh hướng triết học nào?

⇒ Duy vật chất phác và duy vật siêu hình.

2.4 Khái niệm trung tâm (Trung tâm định nghĩa) mà Lênin sử dụng để định nghĩa về vật chất là khái niệm nào?

⇒ Thực tại khách quan

2.5 Trong định nghĩa vật chất của mình, Lênin cho thuộc tính chung nhất của vật chất là?

⇒ Tồn tại khách quan bên ngoài ý thức, không lệ thuộc vào cảm giác.

2.6 Xác định nội dung cơ bản trong định nghĩa của Lênin về vật chất?

⇒ Thực tại khách quan, tồn tại độc lập với ý thức và khi tác động đến giác quan con người thì có thể sinh ra cảm giác.

2.7